

mới phẫu thuật sọ não, tăng huyết áp nặng, u dễ chảy máu, viêm màng trong tim hoặc nhiễm khuẩn nặng.

### Ultraderme (Pháp)

**Dạng thuốc :** Ống 40g kem bôi da có : Men siêu cao (levures ultra-hautes) 1,76g

**Chỉ định :** Tình trạng tiết bã nhờn da, đặc biệt các bã nhờn do trứng cá.

**Liều dùng :** Kem bôi đều sáng chiều, xoa chà nhẹ -Da cần rửa sạch trước khi bôi.

### Ultraflore (Pháp)

**Dạng thuốc :** Viên nang có : men khô còn sống siêu cao *Saccharomyces cerevisiae* (2 tỉ tế bào) 0,20g

*Acid orotic* 0,05g

**Tác dụng :** Thuốc chữa ỉa chảy từ vi khuẩn, bảo vệ tập khuẩn ruột.

**Chỉ định :** Phòng ỉa chảy khi dùng thuốc kháng sinh - chữa ỉa chảy rối loạn chức năng.

**Liều dùng :** Người lớn, uống 3-6viên/ngày. Trẻ còn bú uống 1-2 viên/ngày.

**Lưu ý :** Cần bù nước - điện giải khi cần thiết

### Ultra - levure

**Dạng thuốc :** Viên nang có : Các tế bào sống *Saccharomyces boulardii* đông khô :  $10^8$ - $10^{10}$ .

**Tác dụng :** Thuốc chữa ỉa chảy bằng vi khuẩn.

**Chỉ định :** Trị và phòng ỉa chảy khi dùng thuốc kháng sinh. Trị ỉa chảy nhiễm khuẩn ở trẻ còn bú, trẻ em, người lớn.

**Liều dùng :** Uống 1-4viên/ngày, chia làm 1-4 lần.

**Lưu ý :** Thuốc là tế bào sống tránh bảo quản ở nhiệt độ trên  $50^{\circ}\text{C}$ . - Không dùng thuốc trị vì nấm cùng lúc -Cần bù nước - điện giải khi cần thiết.

### Uman - Vzig (Hàn Quốc)

**Dạng thuốc :** Lọ thuốc tiêm 2 hoặc 5ml chứa 100 hoặc 250 đv immunoglobulin với virus thủy đậu- và Zoster.

**Chỉ định :** Phòng và trị bệnh thủy đậu và Herpès Zoster.

### Uniaxide (Ấn Độ)

**Dạng thuốc :** Viên nén chứa

*Mg trisilicat* 500mg

*Gel khô Al hydroxyd* 250mg

**Chỉ định :** Loét dạ dày - tá tràng.

### Unicap M (Upjohn)

**Dạng thuốc :** Viên nén hình tròn:

*Vitamin A* 5000 IU

*Vitamin D* 100IU

*Vitamin E* 30IU

*Vitamin C* 60mg

*Vitamin B<sub>1</sub>* 1,5mg

*Vitamin B<sub>2</sub>* 2mg

*Vitamin B<sub>12</sub>* 6mcg

*Acid pantothenic* 10mg

và các muối khoáng

*Iod* 150mcg

*Fe* 18mg

*Cu* 2mg

*Zn* 15mg

*Ca* 60mg

*P* 45mg

*Mn* 1mg

*K* 5mg

**Chỉ định :** Bù xung các vitamin và muối khoáng.

**Liều dùng :** Ngày uống 1-2 viên.

### Uracid (Thụy Điển)

**Dạng thuốc :** Lọ 500ml dung dịch uống ; cứ 1ml chứa :

*Nhôm hydroxyd* = với 1,22mmol  $\text{Al}^{3+}$

*Calci carbonat* = với 0,19mmol  $\text{Ca}^{2+}$

*Sorbitol* 118mg

**Chỉ định :** Tăng phosphat-huyết, khi không dùng được thuốc chống acid có magnesium-Điều trị triệu chứng : đau vùng thượng vị, nóng rát dạ dày- tá tràng.

**Liều dùng :** Tăng phospho-huyết : ngày 3-4 lần, mỗi lần 10-25ml. Chống acid dịch vị : ngày 3 lần, mỗi lần 10ml.

**Chống chỉ định :** Tăng calci-huyết.

**Lưu ý :** Tránh dùng cùng lúc với *ciprofloxacin*, *disflunisal*, *ketonazol*, *norfloxacin*, *tetracyclin* (dùng phải cách ít nhất 2 giờ)

### Urat - oxydase

**Biệt dược :** *Uricozyme* (Pháp)

**Dạng thuốc :** Ống tiêm chứa 1000 đơn vị.